

1. Tên cơ sở công bố khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành: **Bệnh viện Đại học Võ Trường Toản**
2. Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 174/BYT-GPHĐ, Cơ quan cấp: Bộ Y tế cấp ngày 25 tháng 9 năm 2018
3. Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ
4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn cơ sở: Bác sĩ Chuyên khoa cấp 1 - Nguyễn Thị Thu Sen
5. Điện thoại liên hệ: 0293 3953 200; Email: mailphongtchc@vttu.edu.vn
6. Đáp ứng yêu cầu thực hành các chức danh như sau:
 - Bác sĩ Y khoa; Bác sĩ Y học cổ truyền; Bác sĩ Răng hàm mặt; Y sĩ Đa khoa; Y sĩ Y học cổ truyền; Điều dưỡng; Hộ sinh; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Kỹ thuật hình ảnh y học;
 - Bác sĩ chuyên khoa: Nội, Ngoại, Sản phụ khoa, Nhi, Gây mê hồi sức, Chẩn đoán hình ảnh, Y học cổ truyền, Răng hàm mặt.
7. Danh sách người hướng dẫn, số lượng thực hành (*Đính kèm*)
8. Trách nhiệm cơ sở thực hành:
 - Cơ sở tiếp nhận học viên và ký hợp đồng sau khi Sở Y tế đăng thông báo trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế. Trường hợp cơ sở tổ chức thực hiện không đúng quy định, không đúng nội dung trong hồ sơ công bố, Sở Y tế tiến hành hủy công bố và không công nhận kết quả thực hành;
 - Thông báo danh sách người thực hành tự công bố Website của đơn vị và gửi về Sở Y tế sau khi tiếp nhận học viên thực hành;

- Nếu có sự thay đổi nội dung so với hồ sơ công bố thì cơ sở phải gửi hồ sơ về Sở Y tế để tiến hành công bố lại;

- Cơ sở hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thủ tục và nội dung thực hành theo quy định.

Sở Y tế trân trọng thông báo đến quý cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Y tế (báo cáo);
- Sở y tế các tỉnh/ thành phố;
- Ban Giám đốc SYT (báo cáo);
- BV Đại học Võ Trường Toản;
- Công bố Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, QLDVYT_{Nh}.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Ngọc Việt Nga

Số: 161/BCB-BVVT

Cần Thơ, ngày 21 tháng 10 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành**

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Cần Thơ

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Đại học Võ Trường Toàn.

Số Giấy phép hoạt động: 174/BYT-GPHĐ, Cơ quan cấp: Bộ Y tế cấp ngày 25 tháng 9 năm 2018.

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn cơ sở: Bác sĩ Chuyên khoa cấp I - Nguyễn Thị Thu Sen.

Điện thoại liên hệ: 0293 3953 200.

Email: mailphongtchc@vtu.edu.vn.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh,

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành**a) Đối tượng cấp mới chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề**

Bác sĩ (Y khoa, Y học cổ truyền, Răng - Hàm - Mặt); Điều dưỡng; Hộ sinh; Kỹ thuật Y (Xét nghiệm, Hình ảnh Y học); Y sĩ (Đa khoa, Y học cổ truyền).

b) Đối tượng đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề

Đối tượng	Lĩnh vực	Phạm vi chuyên môn thực hành
Đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề và có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản từ 09 tháng trở lên do các đơn vị đào tạo được công nhận hợp pháp.	Nội khoa	Chuyên khoa Nội
	Ngoại khoa	Chuyên khoa Ngoại
	Sản phụ khoa	Chuyên khoa Sản phụ khoa
	Nhi khoa	Chuyên khoa Nhi
	Gây mê hồi sức	Chuyên khoa Gây mê hồi sức
	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
	Y học cổ truyền	Chuyên khoa Y học cổ truyền
	Răng - Hàm - Mặt	Chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt

c) Đối tượng chưa có/đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề

Đối tượng	Lĩnh vực	Phạm vi chuyên môn thực hành
Chưa có hoặc đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép	Nội khoa	Chuyên khoa Nội
	Ngoại khoa	Chuyên khoa Ngoại



hành nghề và có văn bằng chuyên khoa sau đại học do các đơn vị đào tạo được công nhận hợp pháp. (Không đề nghị cấp CCHN/GPHN trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa)	Sân phụ khoa	Chuyên khoa Sân phụ khoa
	Nhi khoa	Chuyên khoa Nhi
	Gây mê hồi sức	Chuyên khoa Gây mê hồi sức
	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: Danh sách kèm theo.

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với các cơ sở thực hành khác: Không.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 58 người.

- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa: 15 người.
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền: 02 người.
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng - Hàm - Mặt: 05 người.
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Nội: 02 người.
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ngoại: 02 người.
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Nhi: 02 người.
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Sản phụ khoa: 02 người.
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh: 02 người.
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Gây mê hồi sức: 02 người.
- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng: 08 người.
- Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh: 05 người.
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học: 02 người.
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học: 04 người.
- Y sĩ với phạm vi hành nghề Y sĩ đa khoa: 02 người.
- Y sĩ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền: 05 người.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành

- Đối với người thực hành là nhân viên tại Bệnh viện hoặc sinh viên tốt nghiệp tại Trường Đại học Võ Trường Toản: Không thu phí.

- Đối với người thực hành không là nhân viên tại Bệnh viện hoặc các trường hợp khác:

+ Bác sĩ: 2.000.000 đồng/học viên/tháng.

+ Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Y, Y sĩ: 1.000.000 đồng/học viên/tháng.

Tài liệu đính kèm theo Bản công bố: Kế hoạch đào tạo thực hành khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đại học Võ Trường Toàn.

Bệnh viện Đại học Võ Trường Toàn cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Y tế thành phố Cần Thơ xem xét.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH.



BSCKI. Nguyễn Thị Thu Sen





BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC VŨ TRƯỜNG TOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Danh sách người hướng dẫn thực hành

(Kèm theo Bản công bố số 161/BCB-BVVT, ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Đại học Vũ Trường Toàn)

STT	Họ và tên	Trình độ	Chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Nơi cấp	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
1	Trương Văn Việt	PGS. TS.BS	Ngoại khoa	001934/HAUG-CCHN	01/12/2015	Sở Y tế Hậu Giang	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Thần kinh	- Y khoa - Chuyên khoa Ngoại Thần kinh
2	Nguyễn Văn Út	BS.CKII	Ngoại khoa	000278/HAUG-CCHN	27/02/2013	Sở Y tế Hậu Giang	Chuyên khoa Ngoại	- Y khoa - Chuyên khoa Ngoại
3	Nguyễn Thị Thu Sen	BS.CKI	Nội khoa	0001672/CT-CCHN	25/11/2014	Sở Y tế Cần Thơ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	- Y khoa - Chuyên khoa Nội
4	Nguyễn Thanh Sơn	BS.CKII	Ngoại khoa	000741/ST-CCHN	05/11/2012	Sở Y tế Sóc Trăng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Chấn thương chỉnh hình	- Y khoa - Chuyên khoa Ngoại Chấn thương - chỉnh hình
5	Lê Kim Xuyên	BS.CKII	Nội khoa	120165/CCHN-BQP	19/02/2016	Bộ Quốc phòng	Khám bệnh, chữa bệnh Nội chung	- Y khoa - Chuyên khoa Nội
6	Huỳnh Thanh Phong	ThS.BS	Sản khoa	002575/HAUG-CCHN	05/10/2017	Sở Y tế Hậu Giang	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	- Y khoa - Chuyên khoa Sản phụ khoa - Hộ sinh

[Signature]

STT	Họ và tên	Trình độ	Chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Nơi cấp	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
7	Trịnh Hoàng Dương	ThS.BS	Răng - Hàm - Mặt	004307/LĐ-CCHN	20/02/2020	Sở Y tế Lâm Đồng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	Chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt
8	Trần Thị Mai Phương	BS.CKI	Chẩn Đoán hình ảnh	003170/HAUG-CCHN 763/QĐ-SYT	14/9/2020 15/11/2023	Sở Y tế Hậu Giang	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Bổ sung chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	- Y khoa - Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
9	Nguyễn Tấn Lộc	BS.CKI	Nội khoa	003154/HAUG-CCHN	26/8/2020	Sở Y tế Hậu Giang	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Y khoa
10	Phan Thành Tài	BS.CKI	Y học cổ truyền	004098/CT-CCHN	14/03/2016	Sở Y tế Cần Thơ	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	- Chuyên khoa Y học cổ truyền - Y sĩ Y học cổ truyền
11	Nguyễn Kim Vượng	BS.CKI	Y học cổ truyền	003897/CT-CCHN	18/9/2015	Sở Y tế Cần Thơ	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	- Chuyên khoa Y học Cổ truyền - Y sĩ Y học cổ truyền
12	Nguyễn Hùng Trăn	BS.CKI	Gây mê hồi sức	004339/CT-CCHN 1331/QĐ-SYT	23/8/2016 07/5/2019	Sở Y tế Cần Thơ	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Bổ sung chuyên khoa Gây mê hồi sức	- Y khoa - Chuyên khoa Gây mê hồi sức
13	Lý Việt Phúc	ThS.BS	Nhi khoa	002901/HAUG-CCHN	12/12/2018	Sở Y tế Hậu Giang	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Y khoa
14	Nguyễn Thế Vinh	BS.CKI	Nội khoa	120946/CCHN-BQP	27/9/2017 12/9/2022	Bộ Quốc phòng	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Bổ sung khám bệnh,	- Y khoa - Chuyên khoa Nội

STT	Họ và tên	Trình độ	Chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Nơi cấp	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
				1004/QĐ-SYT		Sở Y tế	chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh	thần kinh
15	Nguyễn Thị Diễm Thúy	BS.CKI	Sản khoa	002382/HAUG-CCHN	20/02/2017	Sở Y tế Hậu Giang	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	- Y khoa - Chuyên khoa Sản phụ khoa - Hộ sinh
16	Trang Kim Phụng	BS.CKI	Nhi khoa	003727/CT-CCHN	06/5/2015	Sở Y tế Cần Thơ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	- Y khoa - Chuyên khoa Nhi
17	Nguyễn Thái Nguyên	Cử nhân	Xét nghiệm Y học	003349/HAUG-CCHN	25/4/2022	Sở Y tế Hậu Giang	Chuyên khoa xét nghiệm	Xét nghiệm y học
18	Nguyễn Thị Cúc	Cử nhân	Xét nghiệm Y học	003324/HAUG-CCHN	08/03/2022	Sở Y tế Hậu Giang	Chuyên khoa xét nghiệm	Xét nghiệm y học
19	Phùng Tấn Tài	Trung cấp	Y sĩ	006263/KG-CCHN	24/01/2019	Sở Y tế Hậu Giang	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Y sĩ đa khoa
20	Lê Thị Tuyết Minh	Cao Đẳng	Điều dưỡng	002266/HAUG-CCHN	22/11/2016	Sở Y tế Hậu Giang	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Trình độ	Chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Nơi cấp	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
						Giang	Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	
21	Nguyễn Thị Như Ý	Cao Đẳng	Điều dưỡng	001993/HAUG-CCHN	21/4/2016	Sở Y tế Hậu Giang	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
22	Trần Thị Kim Thuận	Cao Đẳng	Điều dưỡng	002163/HAUG-CCHN	01/8/2016	Sở Y tế Hậu Giang	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
23	Tiêu Ngọc Hằng	Cao Đẳng	Điều dưỡng	002485/HAUG-CCHN	08/6/2017	Sở Y tế Hậu Giang	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
24	Huỳnh Minh Thắng	Cao Đẳng	Điều dưỡng	6403/ĐT-CCHN	05/7/2018	Sở Y tế Đồng	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Trình độ	Chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Nơi cấp	Phạm vi hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành
						Tháp	Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	
25	Nguyễn Lê Duẩn	Cử nhân	Điều dưỡng	003997/CT-CCHN	24/11/2015	Sở Y tế Cần Thơ	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng
26	Huỳnh Thị Hoa Phương	Cao Đẳng	Điều dưỡng	001545/HAUG-CCHN	19/01/2015	Sở Y tế Hậu Giang	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
27	Lý Thị Trang Nghiêm	Cao Đẳng	Điều dưỡng	002484/HAUG-CCHN	08/6/2014	Sở Y tế Hậu Giang	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng
28	Dương Công Lý	Cao Đẳng	Hình ảnh Y học	002467/HAUG-CCHN	29/5/2017	Sở Y tế Hậu Giang	Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Hình ảnh y học
29	Nguyễn Hữu Cảnh	Cao Đẳng	Hình ảnh Y học	003248/HAUG-CCHN	19/4/2021	Sở Y tế Hậu Giang	Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Hình ảnh y học

TRƯỞNG TỌA

DNA

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC VÕ TRƯỜNG TOÀN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 162/KH-BVVT

Cần Thơ, ngày 21 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Hướng dẫn thực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
tại Bệnh viện Đại học Võ Trường Toàn năm 2025**
(Kèm theo Bản công bố số 161/BCB-BVVT, ngày 21 tháng 10 năm 2025)

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa,

Bệnh viện đại học Võ Trường Toàn xây dựng Kế hoạch “Hướng dẫn thực hành để cấp giấy chứng nhận thời gian thực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện Đại học Võ Trường Toàn năm 2025” cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức việc thực hành khám bệnh, chữa bệnh để đáp ứng điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên xét nghiệm, kỹ thuật viên hình ảnh y học.

- Nâng cao năng lực của bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên xét nghiệm, kỹ thuật viên hình ảnh y học, giúp cho người thực hành đủ năng lực để thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi chuyên môn.

2. Yêu cầu

- Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành kê đơn thuốc,... dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành và phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ các nội dung thực hành và đủ thời gian thực hành.



II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH, SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN

- Đối tượng chưa có chứng chỉ hành nghề: Bác sĩ (*Y khoa, Y học cổ truyền, Răng - Hàm - Mặt*); Điều dưỡng; Hộ sinh; Kỹ thuật Y (*Xét nghiệm Y học, Hình ảnh Y học*); Y sĩ (*Đa khoa, Y học cổ truyền*).

- Đối tượng đã có chứng chỉ hành nghề giấy phép hành nghề:

Đối tượng	Lĩnh vực	Phạm vi chuyên môn thực hành
Đã có chứng chỉ hành nghề/ giấy phép hành nghề và có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản từ 09 tháng trở lên do các đơn vị đào tạo được công nhận hợp pháp.	Nội khoa	Chuyên khoa Nội
	Ngoại khoa	Chuyên khoa Ngoại
	Sản phụ khoa	Chuyên khoa Sản phụ khoa
	Nhi khoa	Chuyên khoa Nhi
	Gây mê hồi sức	Chuyên khoa Gây mê hồi sức
	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
	Y học cổ truyền	Chuyên khoa Y học cổ truyền
	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa Răng Hàm Mặt

- Đối tượng chưa có/đã có chứng chỉ hành nghề giấy phép hành nghề:

Đối tượng	Lĩnh vực	Phạm vi chuyên môn thực hành
Chưa có hoặc đã có chứng chỉ hành nghề/ giấy phép hành nghề và có văn bằng chuyên khoa sau đại học do các đơn vị đào tạo được công nhận hợp pháp. (Không nộp hồ sơ trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa)	Nội khoa	Chuyên khoa Nội
	Ngoại khoa	Chuyên khoa Ngoại
	Sản phụ khoa	Chuyên khoa Sản phụ khoa
	Nhi khoa	Chuyên khoa Nhi
	Gây mê hồi sức	Chuyên khoa Gây mê hồi sức
	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh

- Số lượng học viên: Dự kiến khoảng 50 học viên/năm.

III. NGUYÊN TẮC THỰC HÀNH

- Nội dung thực hành phải phù hợp với văn bằng, chứng chỉ chuyên môn liên quan đến y tế mà người đó đã được cấp và công nhận tại Việt Nam; phù hợp với năng lực thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm các phương pháp, kỹ thuật chuyên môn của người hành nghề theo chuyên khoa đăng ký hành nghề.

- Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh theo chức danh nghề nghiệp và quy định.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành. Người thực hành phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian thực hành quy định.

- Việc phân công người hướng dẫn thực hành phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành.

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH

1. Thời gian học thực hành

1.1 Đối tượng chưa có chứng chỉ hành nghề

- Bác sĩ (Y khoa, Y học cổ truyền, Răng Hàm Mặt): 12 tháng
- Y sĩ (Đa khoa, Y học cổ truyền): 09 tháng
- Điều dưỡng; Hộ sinh; Kỹ thuật Y (Xét nghiệm Y học, Hình ảnh Y học): 6 tháng.

1.2 Đối tượng đã có chứng chỉ hành nghề giấy phép hành nghề

Đối tượng đã có chứng chỉ hành nghề/ giấy phép hành nghề và có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản từ 09 tháng trở lên do các đơn vị đào tạo được công nhận hợp pháp tiếp tục thực hành đúng chuyên khoa Nội, chuyên khoa Ngoại, chuyên khoa Sản phụ khoa, chuyên khoa Nhi, chuyên khoa Gây mê hồi sức, chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh, chuyên khoa Y học cổ truyền, chuyên khoa Răng Hàm Mặt theo chứng chỉ đào tạo đã có đến khi đủ 18 tháng.

1.3 Đối tượng chưa có/đã có chứng chỉ hành nghề giấy phép hành nghề

Đối tượng chưa có hoặc đã có chứng chỉ hành nghề/ giấy phép hành nghề và có văn bằng chuyên khoa sau đại học do các đơn vị đào tạo được công nhận hợp pháp. (Không nộp hồ sơ trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa) thực hành đúng chuyên khoa sau đại học chuyên khoa Nội, chuyên khoa Ngoại, chuyên khoa Sản phụ khoa, chuyên khoa Nhi, chuyên khoa Gây mê hồi sức, chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh, chuyên khoa Y học cổ truyền, chuyên khoa Răng Hàm Mặt được đào tạo đủ 12 tháng.

2. Địa điểm thực hành

Bệnh viện Đại học Võ Trường Toản.

V. NỘI DUNG THỰC HÀNH

1. Đối tượng chưa có chứng chỉ hành nghề

1.1 Bác sĩ Y khoa

Nội dung thực hành:

- Thời gian: 12 tháng, trong đó:
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng tại Khoa Cấp cứu, Hồi sức cấp cứu - Chống độc.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: 09 tháng.

- + Chuyên khoa Nội: 02 tháng tại khoa Nội.
- + Chuyên khoa Ngoại: 02 tháng tại khoa Ngoại - Phẫu thuật Gây mê hồi sức.
- + Chuyên khoa Sản: 02 tháng tại khoa Sản - Nhi.
- + Chuyên khoa Nhi: 02 tháng tại khoa Sản - Nhi.
- + Chuyên khoa lẻ: 01 tháng tại khoa Liên chuyên khoa.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

- Nội dung thực hành lâm sàng: Khám bệnh, chữa bệnh y khoa. Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V - Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

1.2 Bác sĩ Y học cổ truyền

Nội dung thực hành:

- Thời gian: 12 tháng, trong đó:
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng tại Khoa Cấp cứu, Hồi sức cấp cứu - Chống độc.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: 09 tháng.
- + Chuyên khoa Y học cổ truyền: 09 tháng tại khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

- Nội dung thực hành lâm sàng: Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền. Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục VI - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

1.3 Bác sĩ Răng hàm mặt

Nội dung thực hành:

- Thời gian: 12 tháng, trong đó:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng tại Khoa Cấp cứu, Hồi sức cấp cứu - Chống độc.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: 09 tháng.

+ Chuyên khoa Răng Hàm Mặt: 09 tháng tại khoa Liên chuyên khoa.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

- Nội dung thực hành lâm sàng: Khám bệnh, chữa bệnh Răng hàm mặt. Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục VIII - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

1.4 Điều dưỡng

Nội dung thực hành:

- Thời gian: 06 tháng, trong đó:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại Khoa Cấp cứu, Hồi sức cấp cứu - Chống độc.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh điều dưỡng: 05 tháng tại khoa Nội, khoa Ngoại - Phẫu thuật Gây mê hồi sức, khoa Sản - Nhi, khoa khám bệnh.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

- Nội dung thực hành lâm sàng: Thực hành phạm vi hoạt động chuyên môn Điều dưỡng. Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XII - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

1.5 Hộ sinh

Nội dung thực hành:

- Thời gian: 06 tháng, trong đó:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại Khoa Cấp cứu, Hồi sức cấp cứu - Chống độc.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh điều dưỡng: 05 tháng tại khoa Sản - Nhi.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

- Nội dung thực hành lâm sàng: Thực hành phạm vi hoạt động chuyên môn hộ sinh. Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XIII - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

1.6 Kỹ thuật Y hình ảnh Y học

Nội dung thực hành:

- Thời gian: 06 tháng, trong đó:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Hình ảnh y học: 05 tháng tại Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

- Nội dung thực hành lâm sàng: Thực hành phạm vi hoạt động chuyên môn Kỹ thuật Y hình ảnh Y học. Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XIV - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

1.7 Kỹ thuật Y xét nghiệm Y học

Nội dung thực hành:

- Thời gian: 06 tháng, trong đó:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Hình ảnh y học: 05 tháng tại Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

- Nội dung thực hành lâm sàng: Thực hành phạm vi hoạt động chuyên môn kỹ thuật Y xét nghiệm Y học. Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XIV - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

1.8 Y sĩ đa khoa

Nội dung thực hành:

- Thời gian: 09 tháng, trong đó:
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng tại Khoa Cấp cứu, Hồi sức cấp cứu - Chống độc.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: 06 tháng.
- + Chuyên khoa Nội: 02 tháng tại khoa Nội.
- + Chuyên khoa Ngoại: 01 tháng tại Khoa Ngoại - Phẫu thuật Gây mê hồi sức.
- + Chuyên khoa Sản: 01 tháng tại khoa Sản - Nhi.
- + Chuyên khoa Nhi: 01 tháng tại khoa Sản - Nhi.
- + Chuyên khoa lẻ: 01 tháng tại khoa Liên chuyên khoa.
- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

- Nội dung thực hành lâm sàng: Khám bệnh, chữa bệnh Y sĩ đa khoa. Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục X - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

1.9 Y sĩ Y học cổ truyền

Nội dung thực hành:

- Thời gian: 09 tháng, trong đó:
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng tại Khoa Cấp cứu, Hồi sức cấp cứu - Chống độc.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: 06 tháng.

+ Chuyên khoa Y học cổ truyền: 06 tháng tại khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

- Nội dung thực hành lâm sàng: Khám bệnh, chữa bệnh Y sĩ Y học cổ truyền. Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục XI - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2. Đối tượng đã có chứng chỉ hành nghề/ giấy phép hành nghề và có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản từ 09 tháng trở lên

2.1 Bác sĩ có chứng chỉ chuyên khoa Nội thực hành chuyên khoa Nội

Nội dung thực hành:

- Thời gian: đủ 18 tháng trừ thời gian đã học chứng chỉ chuyên khoa cơ bản từ 9 tháng trở lên.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tại Khoa Nội.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

- Nội dung thực hành lâm sàng: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội. Danh mục kỹ thuật mục II phụ lục IX - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2.2 Bác sĩ có chứng chỉ chuyên khoa Ngoại thực hành chuyên khoa Ngoại

Nội dung thực hành:

- Thời gian: đủ 18 tháng trừ thời gian đã học chứng chỉ chuyên khoa cơ bản từ 9 tháng trở lên.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại tại Khoa Ngoại - Phẫu thuật Gây mê hồi sức.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

- Nội dung thực hành lâm sàng: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Ngoại. Danh mục kỹ thuật mục IX phụ lục IX - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2.3 Bác sĩ có chứng chỉ chuyên khoa Sản phụ khoa thực hành chuyên khoa chuyên khoa Sản phụ khoa

Nội dung thực hành:

- Thời gian: đủ 18 tháng trừ thời gian đã học chứng chỉ chuyên khoa cơ bản từ 9 tháng trở lên.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa tại Khoa Sản - Nhi.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

- Nội dung thực hành lâm sàng: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa. Danh mục kỹ thuật mục XII phụ lục IX - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2.4 Bác sĩ có chứng chỉ chuyên khoa Nhi thực hành chuyên khoa Nhi

Nội dung thực hành:

- Thời gian: đủ 18 tháng trừ thời gian đã học chứng chỉ chuyên khoa cơ bản từ 9 tháng trở lên.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi tại Khoa Sản - Nhi.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát

nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

- Nội dung thực hành lâm sàng: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi. Danh mục kỹ thuật mục III phụ lục IX - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2.5 Bác sĩ có chứng chỉ chuyên khoa Gây mê hồi sức thực hành chuyên khoa Gây mê hồi sức

Nội dung thực hành:

- Thời gian: đủ 18 tháng trừ thời gian đã học chứng chỉ chuyên khoa cơ bản từ 9 tháng trở lên.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức tại Khoa Ngoại - Phẫu thuật Gây mê hồi sức.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

Nội dung thực hành lâm sàng: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức. Danh mục kỹ thuật mục VIII phụ lục IX - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2.6 Bác sĩ có chứng chỉ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh

Nội dung thực hành:

- Thời gian: đủ 18 tháng trừ thời gian đã học chứng chỉ chuyên khoa cơ bản từ 9 tháng trở lên.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh tại Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

Nội dung thực hành lâm sàng: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình. Danh mục kỹ thuật mục I phụ lục XIV - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2.7 Bác sĩ có chứng chỉ chuyên khoa Y học cổ truyền thực hành chuyên khoa Y học cổ truyền

Nội dung thực hành:

- Thời gian: đủ 18 tháng trừ thời gian đã học chứng chỉ chuyên khoa cơ bản từ 9 tháng trở lên.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền tại Khoa Y học Cổ truyền - Vật lý trị liệu.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

- Nội dung thực hành lâm sàng: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền. Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục VI - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2.8 Bác sĩ có chứng chỉ chuyên khoa Răng hàm mặt thực hành chuyên khoa Răng hàm mặt

Nội dung thực hành:

- Thời gian: đủ 18 tháng trừ thời gian đã học chứng chỉ chuyên khoa cơ bản từ 9 tháng trở lên.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tại Khoa Nội.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

- Nội dung thực hành lâm sàng: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt. Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục VIII - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám

bệnh, chữa bệnh.

3. Đối tượng chưa có/đã có chứng chỉ hành nghề giấy phép hành nghề và có văn bằng chuyên khoa sau đại học

(Không nộp hồ sơ trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa)

3.1 Bác sĩ có văn bằng sau đại học chuyên khoa Nội thực hành chuyên khoa Nội

Nội dung thực hành:

- Thời gian: 12 tháng.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tại Khoa Nội.
- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.
- Nội dung thực hành lâm sàng: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội. Danh mục kỹ thuật mục II phụ lục IX - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

3.2 Bác sĩ có văn bằng sau đại học chuyên khoa Ngoại thực hành chuyên khoa Ngoại

Nội dung thực hành:

- Thời gian: 12 tháng.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại tại Khoa Ngoại - Phẫu thuật Gây mê hồi sức.
- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.
- Nội dung thực hành lâm sàng: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại. Danh mục kỹ thuật mục IX phụ lục IX - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

3.3 Bác sĩ có văn bằng sau đại học chuyên khoa Sản phụ khoa thực hành chuyên khoa Sản phụ khoa

Nội dung thực hành:

- Thời gian: đủ 18 tháng trừ thời gian đã học chứng chỉ chuyên khoa cơ bản từ 9 tháng trở lên.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa tại Khoa Sản - Nhi.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

- Nội dung thực hành lâm sàng: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa. Danh mục kỹ thuật mục XII phụ lục IX - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

3.4 Bác sĩ có văn bằng sau đại học chuyên khoa Nhi thực hành chuyên khoa Nhi

Nội dung thực hành:

- Thời gian: đủ 18 tháng trừ thời gian đã học chứng chỉ chuyên khoa cơ bản từ 9 tháng trở lên.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi tại Khoa Sản - Nhi.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

- Nội dung thực hành lâm sàng: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi. Danh mục kỹ thuật mục III phụ lục IX - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

3.5 Bác sĩ có văn bằng sau đại học chuyên khoa Gây mê hồi sức thực hành chuyên khoa Gây mê hồi sức

Nội dung thực hành:

- Thời gian: đủ 18 tháng trừ thời gian đã học chứng chỉ chuyên khoa cơ bản từ 9 tháng trở lên.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức tại Khoa Ngoại - Phẫu thuật Gây mê hồi sức.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

Nội dung thực hành lâm sàng: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức. Danh mục kỹ thuật mục VIII phụ lục IX - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

3.6 Bác sĩ có văn bằng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh

Nội dung thực hành:

- Thời gian: đủ 18 tháng trừ thời gian đã học chứng chỉ chuyên khoa cơ bản từ 9 tháng trở lên.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh tại Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh.

- Kiến thức về pháp luật trong khám, chữa bệnh: Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản, quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện, quy định về hồ sơ bệnh án và quy định bảo mật thông tin được hướng dẫn lồng ghép trong thời gian đi thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.

Nội dung thực hành lâm sàng: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh. Danh mục kỹ thuật mục I phụ lục XIV - Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

VI. KINH PHÍ THỰC HÀNH

- Đối với người thực hành đang công tác tại Bệnh viện Đại học Võ Trường Toản hoặc sinh viên tốt nghiệp tại Trường Đại học Võ Trường Toản thì không thực hiện thu phí đào tạo thực hành.

- Đối với người thực hành là thuộc các trường hợp khác thu phí theo phê duyệt

của ban giám đốc.

VII. BẢO LƯU, KIỂM TRA VÀ XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

1. Bảo lưu kết quả thực hành

Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành theo Điều 4 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, tối đa 12 tháng, việc bảo lưu thực hiện theo khoản 2 Điều 4 Nghị định này.

2. Kiểm tra quá trình thực hành

- Tiêu chuẩn đủ điều kiện kiểm tra: Tham gia thực hành đủ thời gian quy định được đưa vào danh sách đủ điều kiện đánh giá kết thúc quá trình thực hành.
- Phương pháp kiểm tra: Đánh giá năng lực theo từng đối tượng.

3. Cấp giấy xác nhận thực hành

Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành thực hiện xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định tại Khoản 6, khoản 7 Điều 7 của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Hành chính nhân sự

- Tiếp nhận và ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với người thực hành theo quy định.
- Phối hợp với Bệnh viện phân công người hướng dẫn thực hành.
- Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành cho người thực hành theo mẫu quy định.

2. Giám đốc bệnh viện

- Phân công người hướng dẫn thực hành phù hợp về chuyên môn, năng lực theo quy định.
- Nhận xét quá trình thực hành theo mẫu quy định tại.

4. Phòng Tài chính kế toán

Thực hiện hạch toán, thu chi, thanh quyết toán theo quy định.

5. Phòng Kế hoạch tổng hợp

- Xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành hàng năm để đáp ứng điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị.
- Thực hiện báo cáo về hoạt động hướng dẫn thực hành của cơ sở hướng dẫn

thực hành về Sở Y tế.

6. Các đơn vị, khoa, phòng có liên quan

- Trực tiếp tham gia hướng dẫn, giám sát người thực hành theo quy định.
- Tạo điều kiện cho người thực hành hoàn thành nhiệm vụ và tham gia đầy đủ các buổi thực hành.

7. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của người quản lý cơ sở thực hành.
- Người trực tiếp hướng dẫn thực hành đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành theo từng nội dung quy định.
- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành. Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.

8. Người thực hành

- Tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở hướng dẫn thực hành.
- Tuân thủ quy định, quy chế chuyên môn của cơ sở thực hành và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.
- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận.
- Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

Trên đây là Hướng dẫn thực hành để cấp giấy chứng nhận thời gian thực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện Đại học Võ Trường Toàn năm 2025. Đề nghị các khoa, phòng và các cá nhân liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc Bệnh viện sẽ thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Đăng Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC CHUYÊN MÔN 



BSCKI. Nguyễn Thị Thu Sen



BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC VÕ TRƯỜNG TOẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh

(Kèm theo Kế hoạch số 162 /KH-BVTT ngày 21/10/2025

của Bệnh viện Đại học Võ Trường Toản)

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC VÕ TRƯỜNG TOẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PXNTH-BVTT

Cần Thơ, ngày tháng 10 năm 2025

PHIẾU NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Người hướng dẫn thực hành

Họ và tên:

Số chứng chỉ hành nghề KBCB:

Phạm vi hoạt động chuyên môn:

Khoa, đơn vị làm việc:

2. Người thực hành

- Họ và tên:.....Ngày tháng năm sinh:

- Số CMND/Thẻ căn cước:

- Thời gian thực hành: Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...

- Chuyên khoa đăng ký thực hành:

- Địa điểm thực hành:

3. Kết quả thực hành

- Năng lực thực hành chuyên khoa:

- Ý thức, tổ chức kỷ luật trong thời gian thực hành:

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký ghi rõ họ, tên)